

NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP DƯỚI TRÊN ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT

Đoãn Hà Phong, Nguyễn Thu Minh, Mai Trọng Hoàng,
Đoàn Mạnh Hùng, Tạ Thu Hằng, Lê Văn Quy
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Ngày nhận bài: 2/01/2025; ngày chuyển phản biện: 03/01/2025; ngày chấp nhận đăng: 10/02/2025

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng đa phương pháp nhằm phân tích, đánh giá và đề xuất quy trình thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng chất lượng nước tại các điểm quan trắc thường xuyên ở mức kém, thậm chí có thời điểm bị ô nhiễm nặng và ít biến động giữa các mùa trong năm. Chỉ số chất lượng nước (WQI) thể hiện từ 10-34 tại các điểm quan trắc khác nhau; chất lượng nước Sông Đáy từ 47-89 và cải thiện hơn chất lượng nước Sông Nhuệ. Bài báo đã đề xuất được quy trình thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước gồm 9 bước: Lựa chọn và tiếp nhận quyết định trưng cầu trực tiếp giám định tư pháp; giao nhận, mở niêm phong đối tượng giám định tư pháp; xác định thời hạn thực hiện; chuẩn bị giám định tư pháp; tổ chức thực hiện giám định tư pháp gồm xác định chỉ số chất lượng nước, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng nước sông; kết luận giám định tư pháp; bàn giao kết luận giám định tư pháp và lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Từ khóa: Giám định tư pháp, chỉ số chất lượng nước (WQI), quy trình thực hiện, tài nguyên nước, Sông Nhuệ - Đáy.

1. Mở đầu

Giám định tư pháp là việc sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự do người giám định tư pháp thực hiện theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nhằm phục vụ cho việc giải quyết vụ án [1]. Đặc trưng cơ bản của hoạt động giám định tư pháp là hoạt động chuyên môn do chuyên gia thực hiện [2], [3]. Để phục vụ cho việc giải quyết các vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có thể sử dụng nhiều biện pháp khác nhau nhằm thu thập chứng cứ và một trong những biện pháp đó là trưng cầu giám định tư pháp. Theo quy định của pháp luật tố tụng thì trong một số trường hợp bắt buộc hoặc khi xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có thể trưng cầu giám định tư pháp [4]. Cơ quan tiến hành tố tụng có thể trưng cầu bất cứ chuyên gia nào

có kiến thức về lĩnh vực chuyên môn liên quan đến vụ án để thực hiện giám định. Khi thực hiện giám định, người giám định tư pháp phải sử dụng những kiến thức nghiệp vụ, phương pháp phù hợp và phải thực hiện đúng các quy chuẩn chuyên môn của từng lĩnh vực cụ thể để thực hiện giám định và phải chịu trách nhiệm cá nhân về kết luận giám định do mình thực hiện [5]. Xuất phát từ nguyên tắc chịu trách nhiệm cá nhân nên khi thực hiện giám định, người giám định không phải chịu chi phối từ phía cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Hoạt động giám định tư pháp không mang tính quyền lực nhà nước. Mục đích hoạt động Giám định tư pháp được thực hiện nhằm cung cấp các chứng cứ để phục vụ cho việc giải quyết các vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng [6]. Ngoài ra, hiện nay, nhu cầu cần giám định để phục vụ công tác quản lý Nhà nước, thanh tra, kiểm tra hoạt động nghiệp vụ, giao dịch dân sự của tổ chức, cá nhân ngày một nhiều [7].

Nước là yếu tố quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên nước là nguồn nước mà con người sử dụng vào các mục đích khác nhau và là lĩnh vực quản lý có tính phức tạp,

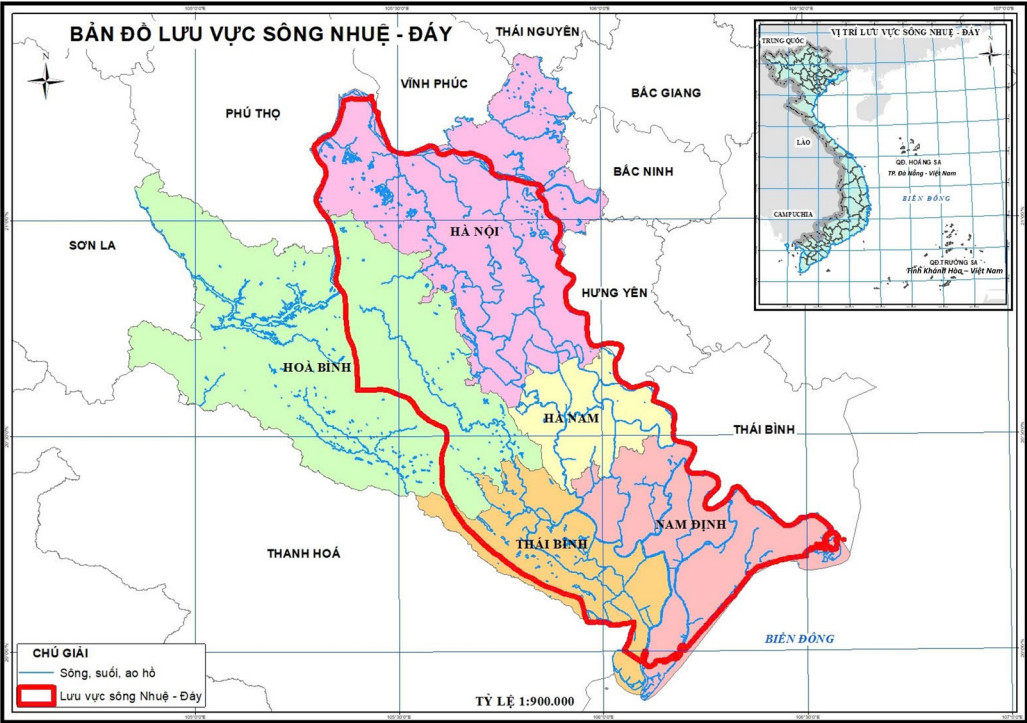
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thu Minh
Email: ruanthuminh@gmail.com

nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân, doanh nghiệp [8]. Để đánh giá nguồn nước có đảm bảo chất lượng hay không, các cơ quan ban hành kết luận đều dựa vào bộ chỉ số chất lượng nước của Việt Nam. Chỉ số này được tính toán từ các thông số quan trắc chất lượng nước mặt và để mô tả về chất lượng nước cũng như khả năng sử dụng của một nguồn nước nào đó [9]. Việc đánh giá chất lượng nước mặt thông qua chỉ số chất lượng nước có ý nghĩa vô cùng to lớn như giúp cộng đồng nâng cao nhận thức về tài nguyên nước và chất lượng nước; cung cấp thông tin môi trường cho cộng đồng một cách đơn giản, dễ hiểu và trực quan; là nguồn dữ liệu để có thể xây dựng được các bản đồ phân vùng chất lượng nước; có thể đánh giá chất lượng nước mặt dựa theo một cách tổng quát [10]; và giúp cơ quan điều tra trong ngành giám định tư pháp đưa ra kết luận chính xác hơn trong quá trình thực hiện giám định các vụ việc liên quan đến tài nguyên nước. Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước chính là cung cấp nguồn chứng cứ phục vụ hoạt động tố tụng [11]. Các kết luận giám định của vụ việc

về tài nguyên nước được coi là chứng cứ cần thiết trong quá trình giám định tư pháp [12]. Để kết luận giám định được sử dụng là “chứng cứ” trong việc giải quyết các vụ án, vụ việc về tài nguyên nước đòi hỏi việc thực hiện giám định phải theo đúng trình tự, thủ tục và theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp và pháp luật tố tụng [13], [14]. Vì vậy, việc đề xuất quy trình thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước là rất cần thiết.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Lưu vực Sông Nhuệ - Đáy nằm ở hữu ngạn Sông Hồng, được giới hạn bởi tọa độ địa lý từ 20° đến 21°20' vĩ độ Bắc và 105° đến 106°30' kinh độ Đông [15]. Phía Bắc và phía Đông tiếp giáp với Sông Hồng; phía Tây Bắc giáp Sông Đà; phía Tây và Tây Nam giáp với lưu vực Sông Mã; phía Đông và Đông Nam giáp với Biển Đông [16]. Lưu vực Sông Nhuệ - Đáy có diện tích 7.388 km² bao gồm một phần của Thủ đô Hà Nội (trừ các quận, huyện phía Bắc và phía Đông Sông Hồng), 5 huyện của Tỉnh Hòa Bình (gồm Kỳ Sơn, Lương Sơn, Kim Bôi, Yên Thủy và Lạc Thủy) và các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình [15], [17] (Hình 1).



Hình 1. Bản đồ lưu vực Sông Nhuệ - Đáy

Nghiên cứu áp dụng nhiều phương pháp khác nhau trong quá trình nghiên cứu và đề xuất ra quy trình thực hiện giám định tư pháp gồm các bước như sau:

Bước 1: Thu thập, thống kê, tổng hợp tài liệu nhằm tổng hợp, trình bày, sắp xếp lại tài liệu theo thứ tự ưu tiên.

Bước 2: Xác định các loại tài liệu cần thiết và thống kê theo biểu mẫu đã lập sẵn để chuẩn bị tiến hành phân tích và đánh giá.

Bước 3: Xác định chỉ số chất lượng nước mặt của lưu vực Sông Nhuệ - Đáy thông qua công thức [9] đối với BOD_5 , COD , NH_4^+ , NO_2^- .

$$WQI_{SI} = \frac{q_i - q_{i+1}}{BP_{i+1} - BP_i} (BP_{i+1} - C_p) + q_{i+1} \quad (1)$$

Trong đó: BP_i là nồng độ giới hạn dưới của giá trị thông số quan trắc được quy định; BP_{i+1} là nồng độ giới hạn trên của giá trị thông số quan trắc được quy định; q_i là giá trị WQI ở mức i tương ứng với giá trị BP_i ; q_{i+1} là giá trị WQI ở mức $i+1$ cho trong bảng tương ứng với giá trị BP_{i+1} ; C_p là giá trị của thông số quan trắc của BOD_5 , COD , NH_4^+ , NO_2^- , coliform được đưa vào tính toán theo tần suất quan trắc gồm 8 đợt mỗi năm tương ứng với 4 mùa trong năm. Các giá trị này được thể hiện tại Bảng 1.

Bảng 1. Các giá trị q_i , BP_i của các thông số [9]

i	q_i	BOD5	COD	N- NH_4	N- NO_2
		mg/L			
1.	100	≤4	≤10	<0,3	≤0,05
2.	75	6	15	0,3	-
3.	50	15	30	0,6	-
4.	25	25	50	0,9	-
5.	10	≥50	≥150	≥5	>0,05

Xác định DO được tính toán theo công thức:

$$WQI_{SI} = \frac{q_{i+1} - q_i}{BP_{i+1} - BP_i} (C_p - BP_i) + q_i \quad (2)$$

Trong đó: BP_i , BP_{i+1} , q_i , q_{i+1} là các giá trị tương ứng với mức i , $i+1$ trong Bảng 2; C_p : Giá trị DO % bão hòa được quan trắc 8 đợt mỗi năm tương

ứng với 4 mùa trong năm.

Bước 4: Phân tích và đánh giá thực trạng nước Sông Nhuệ - Đáy theo QCVN 08:2023/ BTNMT [18] được thể hiện trong Bảng 3.

Bước 5: Đề xuất quy trình thực hiện giám định tư pháp dựa trên chỉ số chất lượng nước (WQI).

Bảng 2. Các giá trị BP_i và q_i đối với DO% bão hòa [9]

i	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
BP_i	<20	20	50	75	88	112	125	150	200	>200
q_i	10	25	50	75	100	100	75	50	25	10

Bảng 3. Bảng phân cấp chỉ số chất lượng nước (WQI) [9]

Khoảng giá trị WQI	Chất lượng nước
91 - 100	Rất tốt
76 - 90	Tốt
51 - 75	Trung bình
26 - 50	Xấu
10 - 25	Kém
< 10	Ô nhiễm rất nặng

3. Kết quả nghiên cứu

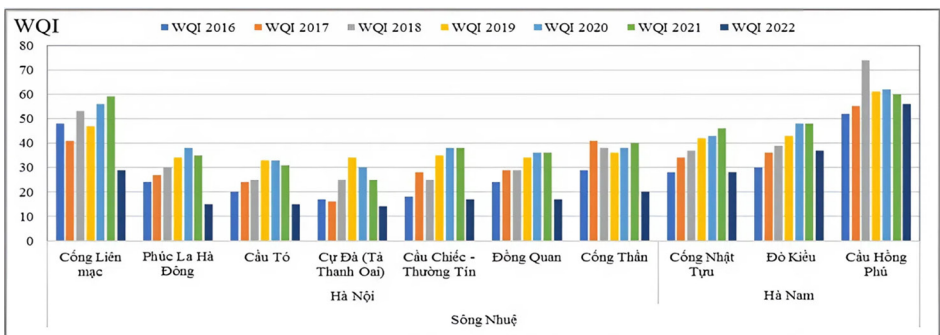
Đánh giá thực trạng nước sông dựa trên chỉ số chất lượng nước (WQI)

Trên Sông Nhuệ

Trên đoạn Sông Nhuệ chảy qua thành phố Hà Nội, từ đoạn sông chảy qua khu vực quận Hà Đông (điểm Phúc La) cho tới trước khi nhận nước sông Tô Lịch, nước sông liên tục bị ô nhiễm nặng. Ô nhiễm chủ yếu do nước thải sinh hoạt của quận Hà Đông và nước thải sản xuất của các cơ sở sản xuất và làng nghề trong khu vực. Ô nhiễm nặng tiếp tục kéo dài sau khi Sông Nhuệ tiếp nhận nước bị ô nhiễm từ sông Tô Lịch (tại điểm cầu Tó). Có thể thấy nước thải sông Tô Lịch (nguồn tiếp nhận nước thải chính của toàn bộ các quận nội thành Hà Nội) là nguyên nhân chính gây ô nhiễm cho Sông Nhuệ (đặc biệt tại điểm Cầu Tó trở đi). Môi trường nước Sông Nhuệ tiếp tục bị ô nhiễm ở đoạn sông chạy qua địa bàn các huyện Thường Tín, Phú Xuyên (từ điểm Cự Đà đến điểm Cống Thần). Trên toàn bộ đoạn sông, chỉ số chất lượng nước (mùa khô và mùa mưa) thường xuyên ở mức kém, nước sông bị ô nhiễm nặng. Mặc dù mùa mưa, có sự cải thiện hơn nhưng vẫn ở mức kém, nước sông chỉ sử dụng được cho mục đích giao thông thủy.

Sông Nhuệ đoạn chảy qua Hà Nam, chất lượng nước cũng thường xuyên ở mức kém, đặc biệt vào mùa khô. Đến mùa mưa, lưu lượng dòng chảy lớn, nước sông được pha loãng các chất ô nhiễm, chất lượng nước ở mức trung bình.

Kết quả tính toán giá trị WQI trên Sông Nhuệ cho thấy chất lượng môi trường nước trên toàn bộ Sông Nhuệ phần lớn các điểm quan trắc thường xuyên ở mức kém, thậm chí có thời điểm bị ô nhiễm nặng và ít biến động giữa các mùa trong năm. Cụ thể, đoạn sông chảy qua thành phố Hà Nội, từ đoạn sông chảy qua khu vực Hà Đông (Phúc La) cho tới trước khi nhận nước sông Tô Lịch chất lượng nước sông thường xuyên ở mức kém (WQI:15-34), nước sông chỉ có thể sử dụng cho mục đích giao thông thủy và các mục đích tương đương, trong đó thời điểm năm 2016 và năm 2022 nước sông ô nhiễm nặng (WQI:24 và 15); sau khi tiếp nhận nước thải của sông Tô Lịch, giai đoạn từ năm 2016-2018, nước sông thường xuyên bị ô nhiễm nặng, cần biện pháp xử lý (WQI: 15-25), từ năm 2019 đến năm 2021 chất lượng nước đoạn sông trên có được cải thiện song vẫn ở mức kém (WQI: 31-33), nước sông sử dụng được cho mục đích giao thông thủy và các mục đích tương đương khác; đoạn Sông Nhuệ đoạn chảy qua tỉnh Hà Nam, chất lượng nước Sông Nhuệ ở mức kém đến trung bình, nước sông sử dụng cho mục đích tưới tiêu, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác (WQI: 28-74). Đến thời điểm tháng 7/2023 đoạn Sông Nhuệ từ Phúc La đến Đồng Quan, ô nhiễm vẫn tiếp diễn và chưa có dấu hiệu được cải thiện, giá trị WQI trên toàn tuyến sông dao động từ 10-16 (Hình 2).



Hình 2. Diễn biến chỉ số chất lượng nước sông Nhuệ

Trên sông Đáy

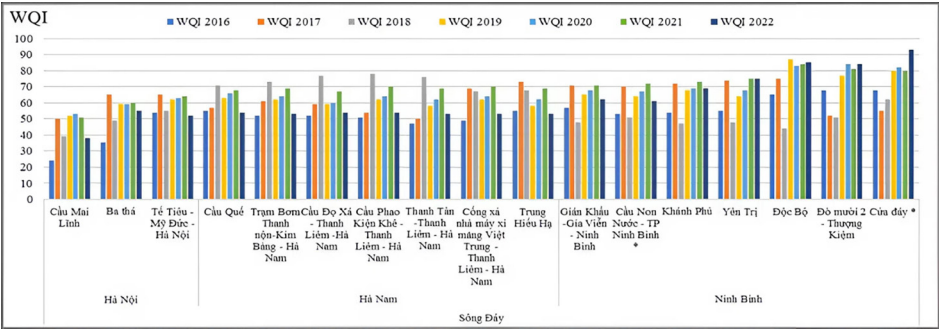
Khu vực thượng nguồn Sông Đáy - đoạn chảy qua nội thành Hà Nội, nước sông bị ô nhiễm nặng hoặc ở mức kém, do chịu ảnh hưởng của các hoạt động sản xuất và dân sinh trên địa bàn.

Từ khu vực trung lưu đến hợp lưu Sông Nhuệ tại Thành phố Phủ Lý, nước Sông Đáy một phần tiếp nhận nước ô nhiễm từ Sông Nhuệ, một phần tiếp nhận nước thải sinh hoạt của khu vực Thành phố Phủ Lý và các hoạt động sản xuất

dọc sông. Nhưng do lưu lượng nước Sông Đáy lớn và có sự tham gia của các nhánh sông có tác dụng điều tiết nước nên chất lượng nước ở mức trung bình. Nhìn chung, chất lượng nước Sông Đáy tốt hơn Sông Nhuệ. Khu vực hạ lưu, đoạn từ hợp lưu Sông Đáy đến khu vực cửa sông, chất lượng nước sông cơ bản được duy trì ở mức trung bình và tốt.

Kết quả tính toán giá trị WQI trên Sông Đáy cho thấy, chất lượng môi trường nước sông Đáy, khu vực thượng nguồn Sông Đáy - đoạn chảy

qua nội thành Hà Nội ở mức xấu đến trung bình (giá trị WQI 47-64), nước sông sử dụng cho mục đích tưới tiêu, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác; trên đoạn Sông Đáy từ khu vực hợp lưu Sông Nhuệ - Sông Đáy tại Thành phố Phủ Lý về đến khu vực cửa sông, chất lượng nước sông được cải thiện, giá trị WQI nằm trong ngưỡng từ 75-89, nước sông sử dụng được cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý, nuôi trồng thủy sản, tưới tiêu và các mục đích tương đương khác (Hình 3).



Hình 3. Diễn biến chỉ số chất lượng nước Sông Đáy

Đề xuất quy trình thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước

Sau khi phân tích và đánh giá chất lượng nước sông thông qua chỉ số WQI, là cơ sở để cơ quan tiếp nhận trưng cầu giám định đưa ra kết luận giám định về nguồn nước và tài nguyên nước tại khu vực đó. Nghiên cứu đề xuất quy trình thực hiện giám định tư pháp (Hình 4) gồm các bước sau:

Bước 1: Lựa chọn quyết định trưng cầu trực tiếp giám định tư pháp về lĩnh vực tài nguyên nước

Người trưng cầu giám định quyết định lựa chọn tổ chức giám định tư pháp các vụ việc lĩnh vực tài nguyên nước để thực hiện giám định. Người trưng cầu giám định quyết định trưng cầu giám định tư pháp bằng văn bản và trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định trưng cầu giám định, cơ quan trưng cầu giám định phải giao hoặc gửi quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm

sát. Trong trường hợp đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan không thể gửi kèm theo quyết định trưng cầu giám định thì người trưng cầu giám định có trách nhiệm làm thủ tục bàn giao cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

Lưu ý trong quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước phải có các nội dung gồm:

- Tên cơ quan trưng cầu giám định; họ, tên người có thẩm quyền trưng cầu giám định;
- Tên tổ chức; họ, tên người được trưng cầu giám định;
- Tóm tắt nội dung sự việc;
- Tên và đặc điểm của đối tượng cần giám định;
- Tên tài liệu, đồ vật có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có);
- Nội dung chuyên môn của vấn đề cần giám định;
- Ngày, tháng, năm trưng cầu giám định và thời hạn trả kết luận giám định tư pháp.

Trường hợp trưng cầu giám định bổ sung hoặc trưng cầu giám định lại thì quyết định trưng cầu giám định phải ghi rõ là trưng cầu

giám định bổ sung hoặc trưng cầu giám định lại và lý do của việc giám định bổ sung hoặc giám định lại.

Trong trường hợp cần thiết, trước khi ra quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trao đổi với cá nhân, tổ chức dự kiến được trưng cầu giám định và cơ quan có liên quan về nội dung trưng cầu, thời hạn giám định, thông tin, tài liệu, mẫu vật cần cho việc giám định và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

Quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước của người trưng cầu giám định trưng cầu trực tiếp tổ chức giám định thì quyết định trưng cầu giám định các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên nước phải gửi đến Vụ Pháp chế hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bước 2: Tiếp nhận quyết định trưng cầu trực tiếp giám định tư pháp về lĩnh vực tài nguyên nước

Khi nhận được quyết định trưng cầu giám định các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên nước, đơn vị thuộc Bộ TNMT, Sở Tài nguyên và Môi trường có tổ chức giám định được trưng cầu trực tiếp có trách nhiệm:

a) Gửi quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước cho tổ chức giám định được trưng cầu trực tiếp;

b) Thông báo bằng văn bản cho Vụ Pháp chế, Sở Tài nguyên và Môi trường về quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước để tổng hợp, theo dõi; trừ trường hợp quyết định trưng cầu giám định do Vụ Pháp chế hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đến;

c) Tạo điều kiện cho tổ chức được trưng cầu trực tiếp thực hiện giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước theo yêu cầu của người trưng cầu giám định.

Việc thỏa thuận giám định tư pháp giữa người trưng cầu giám định và tổ chức giám định các vụ việc về tài nguyên nước được thể hiện bằng hợp đồng hoặc bằng hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức giám định được trưng cầu trực tiếp có quyền từ chối giám định trong trường hợp nội dung giám định không thuộc lĩnh vực tài nguyên nước là một trong những lĩnh vực thuộc

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ TNMT, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trách nhiệm tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước đối với Bộ TNMT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước của người trưng cầu giám định đối với Bộ TNMT; tham mưu Bộ trưởng Bộ TNMT thực hiện giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước theo yêu cầu của người trưng cầu giám định.

Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đầu mối tiếp nhận trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước của người trưng cầu giám định đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước theo yêu cầu của người trưng cầu giám định.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ lựa chọn, trình Bộ trưởng Bộ TNMT quyết định cử tổ chức giám định đã được công nhận, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ TNMT để thực hiện giám định các vụ việc về tài nguyên nước.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lựa chọn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử cá nhân, tổ chức giám định đã được công nhận, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện giám định các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Bộ TNMT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ chối giám định các vụ việc về tài nguyên nước trong trường hợp nội dung trưng cầu giám định không thuộc lĩnh vực giám định tư pháp không thuộc lĩnh vực tài nguyên nước là một trong những lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ TNMT, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, tổ

chức được trưng cầu giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước phải có văn bản cử người giám định gửi người trưng cầu giám định; đối với tổ chức phối hợp thực hiện giám định thì còn phải gửi văn bản cử người giám định cho tổ chức chủ trì việc thực hiện giám định. Tổ chức chủ trì phải tổ chức ngay việc giám định sau khi nhận được văn bản cử người của tổ chức phối hợp thực hiện giám định.

Bước 3: Giao nhận, mở niêm phong đối tượng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước

Trong trường hợp đối tượng giám định không thể gửi kèm quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định thì người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định và tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước thực hiện lập biên bản giao, nhận đối tượng giám định tại hiện trường nơi có vụ việc được trưng cầu, yêu cầu giám định theo quy định. Trường hợp hồ sơ, tài liệu phục vụ giám định không đầy đủ, không hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước có văn bản đề nghị người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định bổ sung, hoàn thiện. Trường hợp từ chối giám định hoặc không được thực hiện giám định tư pháp thì tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước thông báo lý do bằng văn bản cho người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định. Trường hợp Bộ TNMT nhận được quyết định trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước của người trưng cầu giám định có kèm theo đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước thì Vụ Pháp chế có trách nhiệm bàn giao cho tổ chức được cử thực hiện giám định.

Bước 4: Xác định thời hạn thực hiện giám định tư pháp của tài nguyên nước

Thời hạn giám định tư pháp đối với các vụ việc về tài nguyên nước tối đa là 03 tháng; trừ trường hợp quy định, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; trường hợp các vụ việc về tài nguyên nước có nội dung giám định có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều cá nhân,

tổ chức thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

Thời hạn giám định tư pháp đối với các vụ việc về tài nguyên nước được tính từ ngày Bộ TNMT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được quyết định trưng cầu của người trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định hoặc từ ngày tổ chức được trưng cầu trực tiếp nhận được quyết định trưng cầu của người trưng cầu giám định kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định các vụ việc về tài nguyên nước.

Trong quá trình thực hiện giám định các vụ việc về tài nguyên nước, trường hợp cần phải bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu làm cơ sở cho việc giám định thì cá nhân, tổ chức được trưng cầu có văn bản đề nghị người đã trưng cầu giám định bổ sung hồ sơ, tài liệu. Thời gian từ khi cá nhân, tổ chức được trưng cầu giám định có văn bản đề nghị đến khi nhận được hồ sơ, tài liệu bổ sung không tính vào thời hạn giám định các vụ việc này.

Trường hợp cần thiết, thời hạn giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước có thể được gia hạn theo quyết định của người trưng cầu giám định nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa quy định là 4 tháng.

Trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng việc giám định các vụ việc về tài nguyên nước không thể hoàn thành đúng thời hạn thì tổ chức giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trưng cầu giám định và thời gian dự kiến hoàn thành, ra kết luận giám định.

Bước 5: Chuẩn bị giám định tư pháp của lĩnh vực tài nguyên nước

Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước cần thiết lập đề cương giám định, danh sách nhân sự thực hiện giám định; xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung giám định các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên nước; thời gian dự kiến hoàn thành công tác giám định; các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định trong lĩnh vực tài nguyên nước; thông tin

về năng lực của các cá nhân, tổ chức thực hiện giám định các vụ việc về tài nguyên nước, dự toán chi phí giám định và đề nghị tạm ứng chi phí giám định gửi người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định. Đề cương giám định bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Căn cứ thực hiện giám định: Quyết định trưng cầu giám định hoặc văn bản yêu cầu giám định; các quy định pháp luật, danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và các căn cứ khác (nếu có);

- Thông tin về tổ chức, cá nhân thực hiện giám định;

- Thông tin về đối tượng và nội dung giám định; quy trình, phương pháp thực hiện giám định; tên phòng thí nghiệm, danh mục các thiết bị được sử dụng (nếu có); các nội dung cần thiết khác để phục vụ giám định;

- Thời gian, tiến độ hoàn thành;

Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám định các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Nghiên cứu hồ sơ trưng cầu giám định và các quy định cụ thể của pháp luật có liên quan trong lĩnh vực tài nguyên nước; trường hợp cần bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung giám định các vụ việc về tài nguyên nước thì đề nghị người trưng cầu giám định cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan.

- Dự toán chi phí giám định kèm theo;

Người trưng cầu, người yêu cầu giám định tổ chức xem xét, chấp thuận đề cương, dự toán chi phí giám định và tạm ứng chi phí giám định theo đề nghị của tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước. Trường hợp cần thiết, người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có thể thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện thẩm tra đề cương, dự toán chi phí giám định để làm cơ sở chấp thuận. Việc thỏa thuận thực hiện giám định giữa người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định và tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước được thể hiện bằng hợp đồng hoặc bằng hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật.

Bước 6: Tổ chức thực hiện giám định tư pháp về tài nguyên nước

Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ

việc về tài nguyên nước thực hiện giám định theo nội dung đề cương giám định được chấp thuận. Trong quá trình thực hiện, tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước phải lập văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định. Trường hợp cần bổ sung hồ sơ, tài liệu để phục vụ việc giám định các vụ việc về tài nguyên nước gồm lấy thêm mẫu phân tích, phân tích thêm mẫu, tính cụ thể chỉ số chất lượng nước (WQI) cho từng đối tượng thì tổ chức, cá nhân giám định tư pháp có văn bản đề nghị người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định bổ sung. Thời gian từ khi tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước, đánh giá chất lượng nước cần có văn bản đề nghị đến khi nhận được hồ sơ, tài liệu bổ sung không tính vào thời gian giám định.

Trường hợp hồ sơ, tài liệu không được bổ sung đủ theo đề nghị thì tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước có quyền từ chối giám định. Khi thực hiện giám định các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên nước, tổ chức giám định có quyền sử dụng kết quả thực nghiệm, xét nghiệm bổ sung hoặc kết luận chuyên môn do cá nhân, tổ chức khác có đủ điều kiện, năng lực nhằm phục vụ cho việc giám định các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên nước. Căn cứ vào nội dung giám định, tổ chức giám định nghiên cứu, đối chiếu nội dung hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước đã được cung cấp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước để đưa ra nhận xét, đánh giá nội dung yêu cầu giám định trong lĩnh vực tài nguyên nước. Trong quá trình thực hiện giám định các vụ việc về tài nguyên nước nếu có phát sinh nội dung mới hoặc vấn đề khác thì phải thông báo bằng văn bản cho người trưng cầu giám định biết để thống nhất phương án giải quyết; lập văn bản ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình và kết quả thực hiện giám định các vụ việc về tài nguyên nước.

Bước 7: Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước

Kết luận giám định tư pháp các vụ việc về

tài nguyên nước phải thể hiện ở hai hình thức như sau:

Kết luận khẳng định, thể dạng kết luận này gồm: Kết luận khẳng định đồng nhất và kết luận khẳng định không đồng nhất.

Kết luận khả năng, gồm: Kết luận khả năng đồng nhất và kết luận khả năng không đồng nhất.

Khi hoàn thành và có kết quả giám định, tổ chức thực hiện giám định các vụ việc về tài nguyên nước lập kết luận giám định tư pháp và gửi người trưng cầu giám định về vụ việc liên quan.

Kết luận giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước phải có các nội dung sau đây:

- Họ, tên người thực hiện giám định; tổ chức thực hiện giám định;

- Tên cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp; số văn bản trưng cầu giám định hoặc họ, tên người yêu cầu giám định;

- Thông tin xác định đối tượng giám định;
- Thời gian nhận văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định;

- Nội dung yêu cầu giám định;
- Phương pháp thực hiện giám định;
- Kết luận rõ ràng, cụ thể về nội dung chuyên môn của đối tượng cần giám định theo trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp;

- Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định.

- Trường hợp trưng cầu, yêu cầu cá nhân thực hiện giám định tư pháp thì bản kết luận giám định tư pháp phải có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người thực hiện giám định tư pháp.

- Trường hợp yêu cầu tổ chức cử người giám định thì bản kết luận giám định tư pháp phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ, tên của người giám định tư pháp và có xác nhận chữ ký của tổ chức cử người giám định.

Nếu việc giám định tập thể các vụ việc về tài nguyên nước thì những người giám định cùng thực hiện giám định ký vào bản kết luận giám định chung và cùng chịu trách nhiệm về kết luận giám định đó; nếu có ý kiến khác thì giám định viên ghi ý kiến của mình vào bản kết luận giám định và chịu trách nhiệm về ý kiến đó.

- Trường hợp trưng cầu, yêu cầu tổ chức

thực hiện giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước thì ngoài chữ ký, họ, tên của người giám định, người đứng đầu tổ chức còn phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định tư pháp và tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định phải chịu trách nhiệm về kết luận giám định tư pháp.

Bước 8: Bàn giao kết quả giám định tư pháp về tài nguyên nước

Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước có trách nhiệm bàn giao kết luận giám định cho người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định và lập thành biên bản. Người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm thanh toán chi phí giám định cho tổ chức, cá nhân giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước theo quy định. Cá nhân, tổ chức giám định các vụ việc về tài nguyên nước có trách nhiệm bàn giao kết luận giám định vụ việc cho người trưng cầu giám định. Biên bản bàn giao kết luận giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước phải theo mẫu quy định. Cá nhân, tổ chức thuộc Bộ TNMT, Sở Tài nguyên và Môi trường được cử thực hiện giám định các vụ việc về tài nguyên nước có trách nhiệm gửi kết luận giám định cho người trưng cầu giám định; đồng thời gửi về Vụ Pháp chế, Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi việc thực hiện giám định các vụ việc về tài nguyên nước.

Bước 9: Lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp về tài nguyên nước

Hồ sơ giám định tư pháp các vụ việc về tài nguyên nước được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ tài liệu.

Tổ chức giám định các vụ việc về tài nguyên nước chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp do mình thực hiện theo quy định và phải xuất trình hồ sơ giám định này khi có yêu cầu của người trưng cầu giám định các vụ việc về tài nguyên nước.

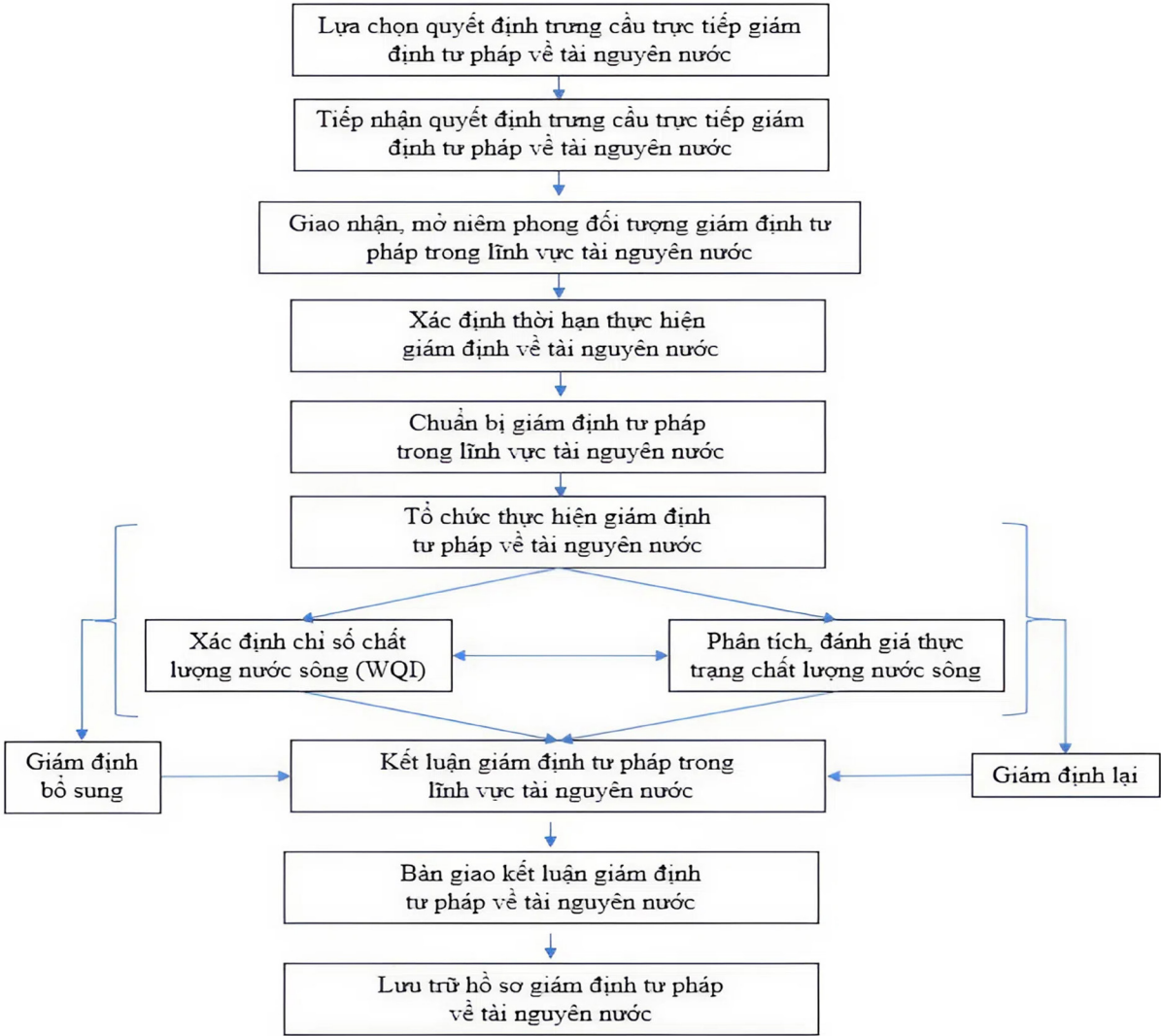
Giám định bổ sung, giám định lại các vụ việc

Giám định bổ sung

Giám định bổ sung xảy ra khi có nghi ngờ về kết quả giám định hoặc có mâu thuẫn trong các kết luận giám định về cùng một vấn đề cần giám định hoặc có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác; chưa đầy

đủ, chưa rõ. Vì vậy khi xét thấy kết luận chưa đầy đủ thì cơ quan có thẩm quyền có thể ra quyết định giám định bổ sung để đảm bảo kết quả giám định khách quan, chính xác. Trong nhiều trường hợp như khi có vấn đề mới phát sinh hay trong quá trình xét xử các vụ việc cũng cần liên tục bổ sung các chứng cứ cần thiết. Do đó, lúc này cần phải tiến hành giám định bổ sung nhằm đảm bảo thu thập đầy đủ thông tin, chứng cứ trong quá trình điều tra, tố tụng. Cơ quan tiến hành giám định bổ sung gồm các giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám

định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc bởi tính chất của giám định bổ sung là việc nghiên cứu, giám định thêm trên cơ sở kết quả giám định lần đầu tiên chứ không phải vì lý do sai phạm phía cơ quan giám định. Vì vậy, việc thực hiện giám định bổ sung vẫn có thể được thực hiện bởi cơ quan giám định lần đầu. Mặt khác, việc để cơ quan giám định lần đầu tiên tiếp tục thực hiện giám định bổ sung sẽ rút ngắn thời gian giám định hơn do cơ quan này đã có sự am hiểu về đối tượng giám định trước đó.



Hình 4. Quy trình thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước

Giám định lại

Việc giám định lại được thực hiện khi có nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác. Việc giám định lại phải do người giám định khác thực hiện. Hoặc khi cơ quan trưng cầu giám định tự mình hoặc theo đề nghị của người tham gia tố tụng quyết định việc trưng cầu giám định lại. Trường hợp người trưng cầu giám định không chấp nhận yêu cầu giám định lại thì phải thông báo cho người đề nghị giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định thì việc giám định lại lần thứ hai do người trưng cầu giám định quyết định. Việc giám định lại lần thứ hai phải do Hội đồng giám định thực hiện theo quy định của Luật giám định tư pháp”. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định thì việc giám định lại lần thứ hai do người trưng cầu giám định quyết định. Việc giám định lại lần thứ hai phải do Hội đồng giám định thực hiện. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý về lĩnh vực cần giám định quyết định thành lập Hội đồng để thực hiện giám định lại lần thứ hai. Trường hợp nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ việc đã được kết luận giám định trước đó thì tiến hành giám định bổ sung, giám định lại. Việc trưng cầu, yêu cầu giám định bổ sung và giám định lại được thực hiện như giám định lần đầu (Hình 4).

4. Kết luận

Sau quá trình nghiên cứu về thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước trong đó nghiên cứu đã dựa trên đánh giá chỉ số chất lượng nước mặt đưa ra một số kết luận như sau:

- Đối với đánh giá chất lượng nước mặt tại Sông Nhuệ, chỉ số chất lượng nước tại các điểm quan trắc thường xuyên ở mức kém, thậm chí có thời điểm bị ô nhiễm nặng và ít biến động giữa các mùa trong năm. Chỉ số WQI thể hiện từ 10-34 tại các điểm quan trắc khác nhau.

- Đối với đánh giá chất lượng nước Sông Đáy cho thấy chỉ số chất lượng nước WQI thể hiện từ 47-89 và cải thiện hơn chất lượng nước Sông Nhuệ, đặc biệt tại đoạn chảy qua nội thành Hà Nội ở mức xấu đến trung bình (giá trị WQI 47-64), nước sông sử dụng cho mục đích tưới tiêu, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.

- Đề xuất được quy trình thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước gồm 9 bước: Lựa chọn và tiếp nhận quyết định trưng cầu trực tiếp giám định tư pháp; giao nhận, mở niêm phong đối tượng giám định tư pháp gồm xác định thời hạn thực hiện; chuẩn bị giám định tư pháp; tổ chức thực hiện giám định tư pháp; xác định chỉ số chất lượng nước, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng nước sông; kết luận giám định tư pháp; bàn giao kết luận giám định tư pháp và lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Đóng góp của các tác giả trong bài báo: Phương pháp nghiên cứu: Doãn Hà Phong; Viết bản thảo, phương pháp nghiên cứu và biên tập: Nguyễn Thu Minh; Điều tra số liệu: Lê Văn Quy; Mở đầu: Tạ Thu Hằng; Tổng hợp số liệu: Đoàn Mạnh Hùng; Biên tập bản đồ: Mai Trọng Hoàng.

Lời cảm ơn: Các tác giả bài báo chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của đề tài “Nghiên cứu xây dựng danh mục quy chuẩn kỹ thuật các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ công tác giám định tư pháp”, mã số: TNMT.2023.996.02 đã cung cấp nguồn số liệu cho bài báo này.

Lời cam đoan: Toàn bộ tác giả có tên trong bài báo cam đoan không có sự cạnh tranh hay tranh chấp về lợi ích liên quan đến bài báo.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), *Thông tư số 15/2021/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 quy định Giám định tư pháp trong lĩnh vực Tài nguyên Môi trường*.
2. Cục Hỗ trợ tư pháp (2022), *Tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp, Ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-BTTTT ngày 22/3/2022*.

3. Nguyễn Thị Yến Hoa (2023), "*Bàn về công tác giám định tư pháp*", *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*, 23/12/2024. Truy tuyến: <https://lsvn.vn/ban-ve-cong-tac-giam-dinh-tu-phap-1685981478-a131238.html>.
4. Nguyễn Quang Hóa (2024), "*Một số vấn đề cần lưu ý khi kiểm sát việc trưng cầu giám định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự*", Cổng thông tin điện tử Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, 23/12/2024. Truy tuyến: <https://vksquangngai.gov.vn/mot-so-van-de-can-luu-y-khi-kiem-sat-viec-trung-cau-giam-dinh-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tung-hinh-su-1464.html>.
5. Chính Phủ (2020), *Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp*.
6. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), *Thông tư số 45/2014/TT-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giám định tư pháp và các mẫu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường*.
7. <https://luatminhkhue.vn/giam-dinh-tu-phap-la-gi---khai-niem-ve-giam-dinh-tu-phap.aspx>.
8. Lê Quốc Tuấn (2013), *Tài nguyên nước và hiện trạng sử dụng nước*, Báo cáo đề tài, Đại học Nông lâm TP HCM, 60 trang.
9. Tổng cục Môi trường (2019), *Quyết định số 1460/QĐ-TCMT về việc Ban hành hướng dẫn kỹ thuật tính toán và công bố chỉ số chất lượng nước Việt Nam (VN_WQI) ngày 12/11/2019*.
10. Trung tâm ứng phó sự cố An Toàn Môi Trường (2024), *Chỉ số chất lượng nước WQI*, Trung tâm ứng phó sự cố An Toàn Môi Trường, 23/12/2024. Truy tuyến: <https://ungphosuco.vn/chi-so-chat-luong-nuoc-wqi/>
11. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), *Thông tư số 44/2014/TT-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường*.
12. Viện Công nghệ sinh học, Trường Đại học Nha Trang (2021), *Thực trạng tài nguyên nước Việt Nam và giải pháp quản lý bền vững*. Truy tuyến: <https://viencnsh.ntu.edu.vn/uploads/37/files/TT%20trao%20doi/Thuc%20trang%20TN%20nuoc%20va%20giai%20phap%20QL.pdf>
13. Quốc hội (2020), *Luật số: 56/2020/QH14, ngày 10 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giám định tư pháp*.
14. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), *Thông tư Số: 15/2021/TT-BTNMT, ngày 31 tháng 8 năm 2021, Quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường*.
15. Văn Thị Hằng (2010), *Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến biến động tài nguyên nước lưu vực Sông Nhuệ - Đáy thuộc thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ. Truy tuyến: <https://123docz.net/document/214251-danh-gia-tac-dong-cua-bien-doi-khi-hau-den-bien-dong-tai-nguyen-nuoc-luu-vuc-song-nhue-day-thuoc-thanh-pho-ha-noi.htm>
16. Trần Hồng Thái và cộng sự (2012), "*Phân vùng phục vụ quy hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông, thí điểm trên lưu vực - Đáy*", *Hội thảo Khoa học quốc gia về Khí tượng thủy văn, môi trường và biến đổi khí hậu*, tập 2: 186-191
17. Nguyễn Thanh Sơn và cộng sự (2011), "*Khảo sát hiện trạng tài nguyên nước lưu vực - Đáy*", *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, khoa học tự nhiên và công nghệ* 27, số 1S: 227-234.
18. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023), *QCVN 08:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt được ban hành theo Thông tư 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/03/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*.

RESEARCH AND PROPOSED PROCEDURE FOR JUDICIAL EXAMINATION BASED ON SURFACE WATER QUALITY INDEX ASSESSMENT

Doan Ha Phong, Nguyen Thu Minh, Mai Trong Hoang,
Doan Manh Hung, Ta Thu Hang, Le Van Quy
The Viet Nam Institute of Meteorology, Hydrology and Climate change

Received: 2/01/2025; Accepted: 10/02/2025

Abstract: *Research used more methodologies integration to analyze, assess, and suggest judicial examine implementation procedure in water resources. Results indicated that water quality at monitoring stations on Nhue river is poor, even sometimes it is polluted heavily and less fluctuating between seasons in year. WQI index presents from 10-34 at different monitoring stations; WQI index at Day River is from 47-89 and it is regarded as more improved water quality than Nhue river. Moreover, this research is suggested judicial examine implementation procedure in water resources including nine steps: Selecting and receiving directed referendum decision in judicial examination; opening seal and handover judicial examination objectives; identifying implemented time; preparing for judicial examination; organizing and implementing judicial examination, including identify water quality index, analyze and assess water quality situation; conclusion of judicial examination; handing all the judicial examination conclusion, and saving the whole judicial examination materials, which relate to water resources.*

Keywords: *Judicial examination, water quality index (WQI), implement procedure, water resource, Nhue-Day River.*